

Số: 22 /2019/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 71/TTr-STC ngày 21 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh như sau:

“2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở: có 06 phòng và tương đương, cụ thể như sau:

a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý ngân sách;
- d) Phòng Tài chính đầu tư;
- đ) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- e) Phòng Quản lý giá và công sản.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật công chức là trưởng, phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn và phân cấp quản lý cán bộ, công chức theo quy định hiện hành của tỉnh”.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28.. tháng 6... năm 2019./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐDBQH, HĐND, UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân